

PHỤ LỤC
TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC TRƯỚC VÀ SAU KHI SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH, THỰC
HIỆN MÔ HÌNH CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 02 CẤP

(kèm theo Báo cáo số /BC-UBND, ngày /10/2025 của Ủy ban nhân dân xã Ngọc Bay)

TT	Cán bộ, công chức	Số biên chế giao của địa phương (biên chế giao của: (1) cấp huyện cũ; (2) cấp xã cũ)	Số cán bộ, công chức có mặt	Đề xuất biên chế đối với cấp xã mới (nếu có)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
A	TRƯỚC SẮP XẾP				
I	Cấp huyện (cũ)				
1	Khối đảng, đoàn thể				
1.1.	Lãnh đạo cấp ủy				
	Bí thư				
	Phó Bí thư				
1.2.	Các cơ quan tham mưu, giúp việc huyện ủy				
	Văn phòng				
	Ban Tổ chức				
	Cơ quan Ủy ban Kiểm tra				
	Ban Tuyên giáo và Dân vận				
1,3	Cơ quan MTTQ, các đoàn thể				
2	Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện				
2,1	Lãnh đạo HĐND và UBND				
	Chủ tịch HĐND				
	Chủ tịch UBND				
	Phó Chủ tịch HĐND				
	Phó Chủ tịch UBND				
2,2	Các cơ quan chuyên môn				

TT	Cán bộ, công chức	Số biên chế giao của địa phương (biên chế giao của: (1) cấp huyện cũ; (2) cấp xã cũ)	Số cán bộ, công chức có mặt	Đề xuất biên chế đối với cấp xã mới (nếu có)	Ghi chú
	Văn phòng HĐND và UBND				
	Các Ban của HĐND				
	Các phòng chuyên môn thuộc UBND (chi tiết theo từng tên phòng cấp huyện và từng lĩnh vực)				
	- Nội vụ				
	- Tư pháp				
	- Tài chính - Kế hoạch				
	- Giáo dục				
	- Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị				
	- Văn hóa, Khoa học và Thông tin				
	- Y tế				
	- Văn phòng				
	- Thanh tra				
II	Cấp xã (cũ)				
1	Cán bộ cấp xã	18	18		
2	Công chức cấp xã	19	19		
	- Văn phòng - thống kê	4	4		
	- Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường hoặc địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường	4	4		
	- Tài chính - kế toán	3	3		
	- Tư pháp - hộ tịch	4	4		
	- Văn hóa - xã hội	4	4		
B	SAU SẮP XẾP (cấp xã mới)				

TT	Cán bộ, công chức	Số biên chế giao của địa phương (biên chế giao của: (1) cấp huyện cũ; (2) cấp xã cũ)	Số cán bộ, công chức có mặt	Đề xuất biên chế đối với cấp xã mới (nếu có)	Ghi chú
I	Khối đảng, đoàn thể				
1	Lãnh đạo cấp ủy				
	Bí thư				
	Phó Bí thư				
2	Các cơ quan tham mưu, giúp việc				
	Văn phòng Đảng ủy				
	Ban Xây dựng Đảng				
	Cơ quan Ủy ban Kiểm tra				
3	Cơ quan MTTQ, các đoàn thể				
II	Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã	46	42		
1	Lãnh đạo HĐND và UBND	4	4		
	Chủ tịch HĐND	1 (kiêm nhiệm)	0		Hiện tại khuyết, do đồng chí Chủ tịch nghỉ theo chế độ, chính sách
	Chủ tịch UBND	1	1		
	Phó Chủ tịch HĐND	1	1		
	Phó Chủ tịch UBND	2	2		
2	Các cơ quan chuyên môn	42	38		
2,1	Văn phòng HĐND và UBND	9	9		Trong đó lãnh đạo 2đ/c
	- Văn phòng	4	5		Số liệu chỉ bao gồm chuyên viên
	- Tư pháp	3	2		
2,2	Các Ban của Hội đồng nhân dân	4	4		Trong đó, gồm 02 đ/c phó trưởng ban
	-Ban Kinh tế - Ngân sách	2	2		

TT	Cán bộ, công chức	Số biên chế giao của địa phương (biên chế giao của: (1) cấp huyện cũ; (2) cấp xã cũ)	Số cán bộ, công chức có mặt	Đề xuất biên chế đối với cấp xã mới (nếu có)	Ghi chú
	- Ban Văn hóa - Xã hội	2	2		
2.3.	Các phòng chuyên môn thuộc UBND (chi tiết theo từng tên phòng cấp xã và từng lĩnh vực của xã mới)				
a)	Phòng Kinh tế (hoặc phòng kinh tế, hạ tầng và đô thị)	11	10		Trong đó lãnh đạo 02 đ/c
	- Tài chính - kế hoạch	3	3		Số liệu chi bao gồm chuyên viên
	- Xây dựng và công thương	1	1		
	- Nông nghiệp và môi trường	5	4		
b)	Phòng Văn hóa - Xã hội	8	7		Trong đó lãnh đạo 02 đ/c
	- Nội vụ	2	2		Gồm: 01 công chức phụ trách nội vụ, 01 công chức phụ trách người có công
	- Giáo dục - Đào tạo	1	1		
	- Văn hóa, khoa học và thông tin	1	1		
	- Y tế	2	1		Gồm: 01 công chức phụ trách giáo dục kiêm nhiệm phụ trách y tế, 01 công chức phụ trách bảo trợ xã hội
c)	Trung tâm phục vụ hành chính công	7	5		Gồm: 01 đ/c lãnh đạo

TT	Cán bộ, công chức	Số biên chế giao của địa phương (biên chế giao của: (1) cấp huyện cũ; (2) cấp xã cũ)	Số cán bộ, công chức có mặt	Đề xuất biên chế đối với cấp xã mới (nếu có)	Ghi chú
	Kiểm soát TTHC	6	4		
d)	Lĩnh vực Dân quân tự vệ	3	3		Gồm: 02 đ/c lãnh đạo
	Trợ lý BCH Quân sự	1	1		

- Chú ý:**
- **Biên chế giao cấp huyện, cấp xã (cũ):** Tổng hợp số biên chế cán bộ, công chức giao năm 2025 của cấp huyện, cấp xã (cũ) của địa phương (các dòng I, II Phần A, cột 3).
 - **Số cán bộ, công chức có mặt trước khi sắp xếp tính tại thời điểm 30/6/2025;** trong đó: (1) Đối với cấp huyện, gồm: (i) Số cán bộ cấp huyện theo từng chức danh lãnh đạo, (ii) Số công chức của từng cơ quan, phòng, ban cấp huyện và theo từng lĩnh vực (bao gồm lãnh đạo cấp phòng và công chức); (2) Đối với cấp xã: Số cán bộ, số công chức cấp xã (cũ) có mặt của: **(1) từng xã, (2) từng chức vụ, chức danh cán bộ, công chức.**
 - **Số cán bộ, công chức có mặt sau khi sắp xếp tính tại thời điểm 30/9/2025,** gồm: (1) Số cán bộ theo từng chức danh lãnh đạo cấp xã, (2) Số công chức của **từng cơ quan, phòng, ban cấp xã mới** (bao gồm lãnh đạo cấp phòng và công chức) và theo **từng lĩnh vực, vị trí việc làm ở cấp xã của từng xã.**
 - **Đề xuất biên chế chi tiết theo phòng, lĩnh vực và vị trí việc làm** (theo định hướng danh mục VTVL ở cấp xã kèm theo Công văn số 7415/BNV-CCVC, ngày 31/8/2025 của Bộ Nội vụ về việc phương án bảo đảm nhân sự cấp xã)
 - Trường hợp được bổ sung biên chế cho cấp xã mới theo đề xuất (Phần B, cột 5): **Đề nghị xác định rõ thời hạn hoàn thành bộ máy cấp xã mới đi vào hoạt động bảo đảm thông suốt, hiệu lực, hiệu quả.**